

Bản án số: 28/2024/HS-ST

Ngày: 19-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Văn Mỹ.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Thông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Minh Chí.

2. Ông Nguyễn Quốc Hùng.

3. Bà Ngô Thị Hồng Gấm.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Cường và ông Phạm Quốc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Thanh H (Tên gọi khác: Không có)**, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1975 tại TP. ; Nơi thường trú: C1B N, Phường A, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh; Nơi tạm trú: NT 49 ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Hoàng X (Chết) và bà Lê Thị L (Chết); Bị cáo là con duy nhất; Vợ: Huỳnh Thị P, sinh năm 1971; Con: Có 04 người, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: ngày 23/6/1993 bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 04 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án; Tạm giữ: Ngày 01/11/2023; Tạm giam: Ngày 06/11/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Phan Thanh H:* Luật sư Nguyễn Văn T – Văn phòng Luật sư Nguyễn Văn T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ (Có mặt).

Địa chỉ: Số D, L, Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị hại:

1. Nguyễn Thị Q, sinh năm 1978 (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Q: Nguyễn Thị Mỹ L1, sinh năm 2000 (Con bị hại) (Có mặt).

Địa chỉ: Số E, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Huỳnh Thị P, sinh năm 1971 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1963 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 260A/TT ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng:

1. Mai Thanh H1, sinh năm 1984 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang.

2. Lâm Thanh H2, sinh năm 1984 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã C, thị xã T, tỉnh An Giang.

3. Lê Hồ Châu T2, sinh năm 1999 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp G, xã T, thị xã T, tỉnh An Giang.

4. Võ Đức M (Tự là M1), sinh năm 1995 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

5. Trần Văn Út N, sinh năm 1983 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp .

6. Kiều Văn B, sinh năm 1950 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp .

7. Võ Thanh H3, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp .

8. Trần Văn M2, sinh năm 1969 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi chồng mất Nguyễn Thị Q hay tới lui sống chung như vợ chồng với Phan Thanh H tại nhà trọ “Sáu Phước” ở xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp được một thời gian thì mâu thuẫn nên không sống chung nữa. Sau đó, bà Q sống với ông Trần Văn Út N như vợ chồng. Đến giữa tháng 10/2023 bà Q thuê nhà của ông

Kiều Văn B ở ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp mở quán ăn, bán nước giải khát H cũng về sống chung, hàng ngày H đi làm còn bà Q ở nhà bán quán ăn và nước giải khát.

Khoảng 19 giờ, ngày 28/10/2023, H đi làm về thấy bà Q nhậu cùng: Võ Đức M, Lâm Thanh H2, Mai Thanh H1 và Lê Hồ Châu T2 và hát Karaoke. Đến khoảng 20 giờ nghỉ nhậu, H phụ bà Q dọn dẹp quán rồi cả 02 vào phòng ngủ ngồi nói chuyện với nhau. Lúc này, bà Q có hỏi xin H 2.000.000 đồng để trả nợ cho ông Út N, nhưng H không cho nên bà Q chửi, đui không cho ở chung. Nghe vậy, H bực tức đi vào khu vực bếp lấy con dao dài 29cm đang vắt trên giá dao, cán dao bằng nhựa màu đen, dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 17cm, mũi nhọn, sắc bén cầm trên tay phải đi vào thấy bà Q đang đứng buộc dây lưng quay lưng về phía H nên tay trái H choàng qua cổ, bàn tay trái bóp vào miệng bà Q, kéo bà Q hơi ngã ra sau, tay phải cầm dao vung lên đâm mạnh từ trên xuống trúng vào ngực bà Q gây thủng tim, thủng phổi rồi rút dao ra nhưng tay trái vẫn còn bóp chặt miệng bà Q cho đến khi bà Q không còn cử động mới buông ra để nằm xuống nệm lấy chăn đắp lên người bà Q. Sau đó lấy quần dài mặc vào, lấy quần áo để vào túi, tắt đèn trong phòng ngủ (rút chui cắm), để túi đồ lên xe mô tô BS 66L1-038.65, dẫn xe ra đóng cửa bóp ổ khóa lại lên xe chạy về hướng Ủy ban nhân dân xã A, trên tay vẫn còn cầm con dao. Khi đi đến thùng rác cặp bên trái đường cách hiện trường khoảng 01 km H ném bỏ con dao vào thùng rác rồi chạy xe về nhà vợ ở huyện C, tỉnh Trà Vinh. Trên đường đi H thay bộ quần áo khác và ném bỏ bộ quần áo mặc lúc gây án. Khi về đến nhà gặp vợ là Huỳnh Thị P, H nói sẽ ở nhà, không đi làm ở Đồng Tháp nữa. Đến trưa ngày 30/10/2023, H mua chai thuốc sâu về nhà uống để tự tử nhưng được gia đình phát hiện kịp thời đưa đi cấp cứu, bà P hỏi H tại sao tự tử, H nói “Buồn quá nên tự tử”. Đến ngày 31/10/2023 người dân mới phát hiện bà Q đang trong thời kỳ phân hủy.

Bằng các biện pháp nghiệp vụ đến ngày 01/11/2023 bắt được H khi đang lẩn trốn tại nhà Huỳnh Thị P (vợ của H) ở huyện C, tỉnh Trà Vinh. Qua làm việc H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường là căn nhà chiều dài 11,3m, chiều rộng 7,6m vách xây tường mái lợp tôn, nền lát gạch tàu có 01 cửa chính bằng gỗ. Bên trong được chia làm 03 khu vực: ở giữa là khu vực phòng ngủ, bên trái là khu vực đặt bàn và võng để bán nước; bên phải là khu vực nấu ăn, rửa nước, nhà vệ sinh. Khu vực phòng ngủ phát hiện tử thi Nguyễn Thị Q nằm trên nệm, đè lên vật mềm. Qua khám nghiệm thu giữ: 01 (một) điện thoại di động màu xanh-đen hiệu “Sam Sung” (ở vị trí số 5); 01 (một) quần đùi nam giới màu đen-xám (ở vị trí số 6); 03 con dao trên giá treo gồm: 01 dao lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán nhựa màu đen, 01 dao lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán nhựa màu vàng, 01 dao lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán gỗ màu nâu; dấu vết máu tại hiện trường.

Kết quả khám nghiệm tử thi: Kết luận giám định pháp y về tử thi số 1211/KLGDĐT-KTHS ngày 09/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh, kết luận: Nạn nhân Nguyễn Thị Q bị vật sắc nhọn tác động vào vùng ngực gây thủng tim, thủng

phổi trái là nguyên nhân tử vong. Thời gian nạn nhân tử vong đến lúc giám định trên 48 giờ.

Kết quả truy tìm tang vật của vụ án:

Sau khi H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã đưa bị cáo H đến thùng rác nơi ném con dao gây án, kiểm tra không phát hiện con dao gây án. Qua làm việc với đơn vị thu gom rác, xác định lúc trưa ngày 31/10/2023, xe rác đã thu gom rác trong thùng rác trên. Tiến hành truy tìm tại nơi tập kết rác ở ấp P, xã P, huyện C phát hiện con dao dài 29cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 17cm, bản dao rộng 3,7cm, mũi dao bị gãy 01 phần và tiến hành thu giữ.

Bản kết luận giám định số: 7190/KL- KTHS, ngày 19/12/2023, của Phân viện khoa học hình sự - Bộ C tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Trên con dao thu ở bãi rác phát hiện có ADN người, không phân tích được kiểu gen đầy đủ nên không truy nguyên được cá thể.

Kết quả nhận dạng:

- Cơ quan điều tra đã cho bị cáo H nhận dạng lại con dao thu tại bãi rác (số B) cùng 02 con dao khác, kết quả bị cáo H xác định con dao (số B) là con dao bị cáo sử dụng đâm bị hại Q tử vong.

- Cơ quan điều tra đã cho ông Trần Văn Út N nhận dạng qua hình ảnh con dao thu tại bãi rác (số C) cùng 02 con dao khác, kết quả ông Út N xác định hình ảnh con dao (số C) là con dao mà bà Q đã lấy tại nhà của ông Út N.

- Cơ quan điều tra đã cho ông Lâm Thanh H2, Mai Thanh H1, Võ Đức M, Lê Hồ Châu T2 nhận dạng ảnh của bị cáo H (số C) cùng 02 người khác. Kết quả những người này đều xác định bị cáo H (số C) chính là người ở cùng với bà Q vào lúc tối ngày 28/10/2023.

Kết quả thực nghiệm điều tra: Cơ quan điều tra đã cho bị cáo Phan Thanh H thực nghiệm lại hành vi của mình trong vụ án: Kết quả bị cáo H đã thực hiện lại hành vi của mình phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và các tình tiết khác có liên quan.

Thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:

- 01 áo thun màu hồng, loại áo sát nách; 01 quần lửng thun màu hồng; 01 quần đùi sọc ca rô đen xám;

- 01 ổ khóa màu đen vàng và 02 chìa khóa; 01 sợi dây xích màu đen dài 93 cm;

- 01 vỏ lon nước ngọt màu vàng nhãn hiệu Redbull; 07 đầu lọc thuốc lá; 01 bật lửa bằng nhựa màu trắng; 01 phích nhựa nhãn hiệu Duy Tân; 01 cái mùng;

- 04 (bốn) dao gồm: 01 con dao cán nhựa màu đen, phần cuối cán dao có một lỗ tròn; 01 con dao cán gỗ màu nâu, trên lưỡi dao có chữ “Điện Máy X1”; 01 con dao cán nhựa màu đen, trên lưỡi dao có chữ “Điện Máy X1”; 01 con dao (loại dao Thái Lan) cán nhựa, màu vàng;

- 02 (hai) điện thoại gồm: 01 điện thoại di động màu xanh- đen nhãn hiệu Samsung (của bà Q); 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu realme (của H);
- 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM màu xanh - bạc, biển số 66L1-038.65 (H mua lại của người khác chưa sang tên); 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 66L1-038.65 mang tên Nguyễn Văn T1 (T1 khai đã bán xe cho người khác chưa sang tên).

Trách nhiệm dân sự:

Người đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Thị Q là chị Nguyễn Thị Mỹ L1 (con ruột bị hại) yêu cầu bị cáo Phan Thanh H bồi thường tiền mai táng phí cho bị hại Quít 46.803.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần là 100.000.000 đồng. Bị cáo H đồng ý bồi thường theo yêu cầu của chị L1.

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKSĐT-P2 ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Phan Thanh H về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Phan Thanh H** phạm tội “*Giết người*”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Phan Thanh H mức hình phạt từ 18 (Mười tám) đến 20 (Hai mươi) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: Đề nghị Tòa tuyên như phần nội dung quyết định bản Cáo trạng đã nêu.

Luật sư Nguyễn Văn T bào chữa cho bị cáo Phan Thanh H phát biểu quan điểm: Thống nhất truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo không biết chữ, không am hiểu pháp luật, bị tật bẩm sinh nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Q là chị Nguyễn Thị Mỹ L1 đề nghị Hội đồng xét xử xử nặng bị cáo.

Bị cáo Phan Thanh H không phát biểu ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy những người này đã được triệu tập hợp lệ nhưng họ vẫn vắng mặt. Trong quá trình điều tra đã có lời khai rõ ràng và sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người này.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phan Thanh H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo khẳng định hành vi được mô tả trong bản Cáo trạng số 22/CT-VKSĐT-P2 ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể: Do bị hại Quít xin tiền để trả nợ nhưng bị cáo H không cho nên bị hại Q không cho bị cáo H ở chung, bị cáo H tức giận lấy con dao dài 29cm, cán dao bằng nhựa màu đen, dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 17cm, mũi nhọn, sắc bén đâm trúng vào ngực bị hại Quít gây thủng tim, thủng phổi dẫn đến tử vong.

Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản thực nghiệm điều tra, vật chứng cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phan Thanh H đã phạm vào tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

.....

n) Có tính chất côn đồ”.

[3] Bị cáo Phan Thanh H là người đã trưởng thành, có thể chất, tinh thần phát triển bình thường, có khả năng điều khiển hành vi, giao tiếp xã hội, nhận thức được pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Lẽ ra trước sự việc như vậy, bị cáo phải biết kiềm chế bản thân để tìm cách giải quyết mâu thuẫn một cách đúng đắn, nhưng bị cáo đã không làm như thế mà lại giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực nên đã thực hiện hành vi dùng con dao mũi nhọn, sắc bén là hung khí nguy hiểm đâm trúng vào ngực bị hại gây thủng tim, thủng phổi là nguyên nhân làm cho bị hại tử vong. Bị cáo thừa biết tính mạng, sức khỏe con người luôn được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của con người một cách trái pháp luật đều bị xử lý nghiêm minh nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, quyết tâm thực hiện hành vi phạm tội, đã tước đoạt mạng sống của bị hại một cách trái pháp luật. Chứng tỏ hành vi của bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người bị hại một cách trái pháp luật, cố ý tước đoạt mạng sống của người bị hại, gây ra hậu quả rất lớn làm cho gia đình người bị hại mất đi người thân. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến kỷ cương pháp luật Nhà Nước. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử là việc làm cần thiết.

Đối với bị cáo cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo, nhằm phục vụ tình hình chính trị ở địa phương, giữ gìn kỷ cương pháp luật Nhà Nước đồng thời cũng để răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Q là chị Nguyễn Thị Mỹ L1 yêu cầu bị cáo bồi thường tiền mai táng 46.803.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần 100.000.000 đồng. Tổng cộng là 146.803.000 đồng. Bị cáo thống nhất bồi thường theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại.

[7] Về xử lý vật chứng:

* Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Samsung là tài sản của bị hại nên xét thấy cần trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại là chị Nguyễn Thị Mỹ L1.

* Đối với xe mô tô biển số 66L1-038.65 cùng giấy tờ xe mang tên Nguyễn Văn T1 và điện thoại di động nhãn hiệu Realme của bị cáo H đã giao nộp nên xét thấy cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

* Đối với các tang vật và tài sản gồm: 01 áo thun màu hồng, loại áo sát nách; 01 quần lửng thun màu hồng; 01 quần đùi sọc ca rô đen xám; 01 ổ khóa màu đen vàng và 02 chìa khóa; 01 sợi dây xích màu đen dài 93 cm; 01 vỏ lon nước ngọt màu vàng nhãn hiệu Redbull; 07 đầu lọc thuốc lá; 01 bật lửa bằng nhựa màu trắng; 01 phích nhựa nhãn hiệu Duy Tân; 01 cái mùng; 04 (bốn) dao gồm: 01 con dao cán nhựa màu đen, phần cuối cán dao có một lỗ tròn; 01 con dao cán gỗ màu nâu, trên lưỡi dao có chữ “Điện Máy X1”; 01 con dao cán nhựa màu đen, trên lưỡi dao có chữ “Điện Máy X1”; 01 con dao (loại dao Thái Lan) cán nhựa, màu vàng. Đây là những vật dùng vào việc phạm tội hoặc không còn giá trị sử dụng nên xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

* Đối với đĩa DVD lưu hình ảnh Cammera và đĩa ghi âm, ghi hình có âm thanh hình ảnh khi hỏi cung bị can, xét thấy tịch thu để vào hồ sơ.

[8] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[9] Xét lời bào chữa cho bị cáo của vị Luật sư về tình tiết giảm nhẹ là có căn cứ chấp nhận.

[10] Bị cáo Phan Thanh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Phan Thanh H** phạm tội “*Giết người*”.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Thanh H 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 01/11/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 592 Bộ luật Dân sự.

Công nhận sự tự nguyện của bị cáo Phan Thanh H về việc bồi thường tiền mai táng và tổn thất tinh thần cho đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Q là chị Nguyễn Thị Mỹ L1, tổng cộng số tiền là 146.803.000 đồng (Một trăm bốn mươi sáu triệu, tám trăm lẻ ba ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

* Trả lại 01 (một) điện thoại di động màu xanh – đen nhãn hiệu Samsung (của bà Q), (Đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong) cho đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Q là chị Nguyễn Thị Mỹ L1.

* Tiếp tục tạm giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM màu xanh – bạc, biển số 66L1-038.65 (H mua lại của người khác chưa sang tên), (Đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong); 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển số 66L1-038.65 mang tên Nguyễn Văn T1 (T1 khai đã bán xe cho người khác chưa sang tên); 01 (một) điện thoại di động màu đen nhãn hiệu realme (của H), (Đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong) để đảm bảo thi hành án.

* Tịch thu tiêu hủy các tang vật và tài sản gồm:

- 01 (một) áo thun màu hồng, loại áo sát nách;
- 01 (một) quần lửng thun màu hồng;
- 01 (một) quần đùi sọc ca rô đen xám;
- 01 (một) ổ khóa màu đen vàng và 02 (hai) chìa khóa;
- 01 (một) sợi dây xích màu đen dài 93 cm;
- 01 (một) vỏ lon nước ngọt màu vàng nhãn hiệu Redbull;
- 07 (bảy) đầu lọc thuốc lá;
- 01 (một) bật lửa bằng nhựa màu trắng;
- 01 (một) phích nhựa nhãn hiệu Duy Tân;

- 01 (một) con dao cán nhựa màu đen, phần cuối cán dao có một lỗ tròn;
- 01 (một) con dao cán gỗ màu nâu, trên lưỡi dao có chữ “Điện Máy Xanh”;
- 01 (một) con dao cán nhựa màu đen, trên lưỡi dao có chữ “Điện Máy Xanh”;
- 01 (một) con dao (loại dao Thái Lan) cán nhựa, màu vàng;
- 01 (một) cái mùng.

(Tất cả vật chứng đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong).

(Các vật chứng nêu trên hiện đang do Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/6/2024).

* Tịch thu để vào hồ sơ: Đĩa DVD lưu hình ảnh camera và đĩa ghi âm, ghi hình có âm thanh hình ảnh khi hỏi cung bị can.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Thanh H chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 7.340.150 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTC- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- TANDCC tại TP.HCM;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh ĐT;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh ĐT;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng KTNV - THATA tỉnh ĐT;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng nghiệp vụ hồ sơ CA tỉnh ĐT;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mỹ

- Đại diện hợp pháp cho bị hại;
- NBC, NLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án (H).